

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề: 0918

PHẦN I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có

A. khoáng sản phong phú.

C. đồng bằng rộng.

B. số giờ nắng nhiều.

D. nhiều sông lớn.

Câu 2. Nơi nào sau đây thường mưa ít?

A. Sườn núi đón gió ẩm.

C. Khu vực khí áp thấp.

B. Sườn núi khuất gió.

D. Dòng biển nóng chảy qua.

Câu 3. Việc phát triển cơ sở hạ tầng ở Đông Nam Bộ có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

A. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao vị thế vùng, hội nhập với khu vực.

B. Phát triển ngành du lịch, giải quyết vấn đề việc làm, nâng cao thu nhập.

C. Thu hút các nguồn đầu tư, phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu người dân.

D. Đẩy mạnh đô thị hóa, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, tăng cường sự kết nối.

Câu 4. Các làng nghề truyền thống của nước ta phân bố chủ yếu ở

A. thành thị.

B. miền núi.

C. hải đảo.

D. nông thôn.

Câu 5. Biện pháp tăng độ phì cho đất nông nghiệp ở đồng bằng nước ta là

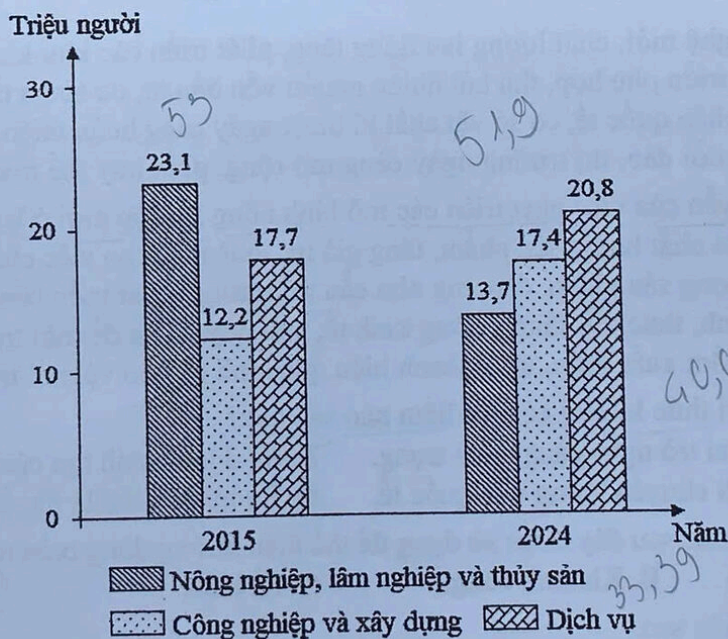
A. đào hồ vẫy cá.

B. trồng cây theo băng.

C. làm ruộng bậc thang.

D. bón phân hữu cơ.

Câu 6. Cho biểu đồ sau:



Lao động có việc làm phân theo ngành kinh tế ở nước ta năm 2015 và năm 2024

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2020, 2024; Nxb Thống kê)

Nhận xét nào sau đây đúng với lao động có việc làm ở nước ta năm 2024 so với năm 2015?

A. Số lượng lao động có việc làm trong các ngành kinh tế đều tăng.

B. Tỷ trọng lao động dịch vụ tăng thêm 6,7%.

C. Lao động công nghiệp và xây dựng tăng thêm 3,1 triệu người.

D. Tỷ trọng lao động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có xu hướng tăng.

Câu 7. Kiểu rừng nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Liên bang Nga?

A. Rừng lá rộng.

B. Rừng nhiệt đới ẩm.

C. Rừng lá kim.

D. Rừng mưa nhiệt đới.

Câu 8. Cây công nghiệp lâu năm ở nước ta hiện nay

- A. có diện tích ngày càng giảm.
C. tập trung nhiều ở đồng bằng.

- B. chủ yếu là các cây cận nhiệt.
D. mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Câu 9. Công nghiệp dệt, may ở Đồng bằng sông Hồng phát triển dựa trên thế mạnh nào sau đây?

- A. Cơ sở hạ tầng rất hoàn thiện.
C. Nguyên liệu tại chỗ phong phú.

- B. Thị trường tiêu thụ rộng lớn.
D. Lao động có chất lượng cao.

Câu 10. Mục đích chủ yếu của việc phát triển các vùng chuyên canh cây ăn quả ở Trung du và miền núi phía Bắc là

- A. tăng năng suất cây trồng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết vấn đề việc làm.
B. sản xuất hàng hóa quy mô lớn, thuận lợi cho xuất khẩu, nâng cao hiệu quả kinh tế.
C. phát huy tối đa các thế mạnh, thuận lợi cho việc chế biến, giảm rủi ro khi tiêu thụ.
D. khai thác hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Câu 11. Giải pháp chủ yếu nào sau đây để hạn chế tình trạng sạt lở đất vào mùa mưa ở các khu vực đồi núi của nước ta?

- A. Quy hoạch khu dân cư hợp lý.
C. Tăng độ che phủ cho bề mặt đất.

- B. Bảo vệ đa dạng hệ sinh thái rừng.
D. Cảnh báo sớm cường độ mưa.

Câu 12. Quốc gia nào sau đây nằm ở khu vực thượng nguồn sông Mê Công?

- A. Trung Quốc.

- B. Phi-lip-pin.

- C. Thái Lan.

- D. Cam-pu-chia.

Câu 13. Đô thị hóa có tác động tích cực nào sau đây đối với dân cư ở nước ta?

- A. Gia tăng tỉ lệ dân số đô thị, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư.
B. Thay đổi cơ cấu dân số thành thị; làm tăng mức sinh, mức tử.
C. Nâng cao thu nhập người dân, cải thiện chất lượng cuộc sống.
D. Phổ biến lối sống hiện đại, làm chậm quá trình già hóa dân số.

Câu 14. Cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ ở nước ta chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa chủ yếu do

- A. áp dụng công nghệ mới, chất lượng lao động tăng, phát triển các khu kinh tế ven biển.
B. chính sách phát triển phù hợp, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư, cơ sở hạ tầng phát triển.
C. chính sách hội nhập quốc tế, cơ sở vật chất kĩ thuật ngày càng hoàn thiện, dân số đông.
D. nguồn lao động dồi dào, thị trường ngày càng mở rộng, phát huy thế mạnh từng vùng.

Câu 15. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển các mô hình nông nghiệp mới ở Bắc Trung Bộ là

- A. tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, tăng giá trị, thuận lợi cho việc chế biến.
B. nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường, phát triển bền vững.
C. phát huy thế mạnh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết vấn đề môi trường.
D. tạo ra các sản phẩm xuất khẩu, tăng nhanh hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường.

Câu 16. Nền kinh tế tri thức không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Giáo dục đóng vai trò ngày càng quan trọng.
C. Tự do hóa việc di chuyển luồng vốn quốc tế.

- B. Sử dụng thành tựu của khoa học – công nghệ.
D. Sở hữu trí tuệ là nguồn lực quan trọng nhất.

Câu 17. Phương pháp nào sau đây được sử dụng để thể hiện hướng dòng biển trên bản đồ?

- A. Bản đồ – biểu đồ.

- B. Khoanh vùng.

- C. Kí hiệu.

- D. Đường chuyển động.

Câu 18. Cho bảng số liệu sau:

Tỉ suất sinh thô, tỉ suất chết thô, tỉ suất nhập cư, tỉ suất xuất cư của tỉnh Lai Châu năm 2024

(Đơn vị: ‰)

Tỉ suất sinh thô	Tỉ suất chết thô	Tỉ suất nhập cư	Tỉ suất xuất cư
18,3	7,5	1,9	6,8

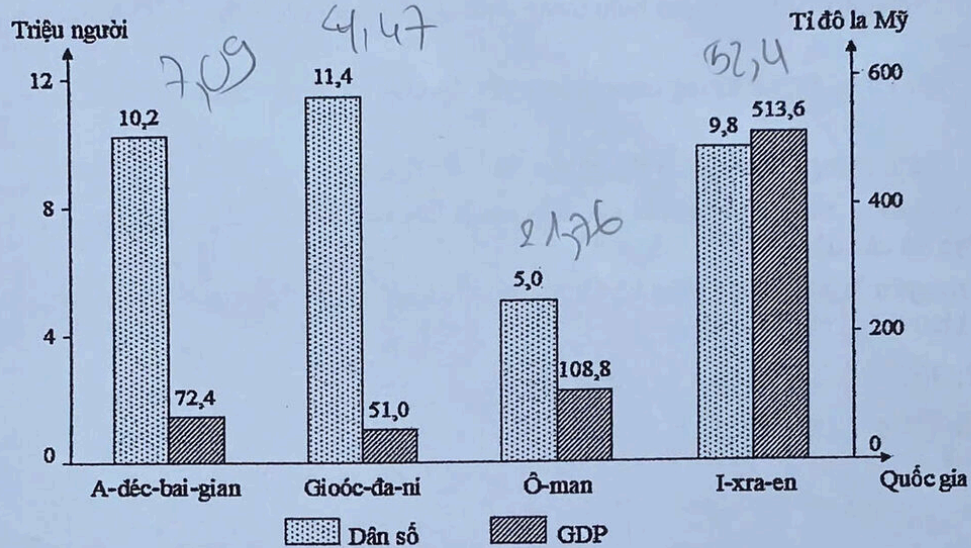
(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây đúng với gia tăng dân số của tỉnh Lai Châu năm 2024?

- A. Tỉ lệ gia tăng dân số thực tế là 1,08%.
B. Gia tăng dân số cơ học cao hơn gia tăng dân số tự nhiên.
C. Lai Châu có gia tăng dân số tự nhiên âm.
D. Gia tăng dân số thực tế thấp hơn gia tăng dân số tự nhiên.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho biểu đồ sau:



Dân số và GDP của một số quốc gia Tây Nam Á năm 2023

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, 2024; Nxb Thống kê)

- a) Năm 2023, dân số và GDP của một số quốc gia Tây Nam Á có sự chênh lệch.
- b) Năm 2023, I-xra-en có GDP/người cao nhất, Gioóc-đa-ni có GDP/người thấp nhất.
- c) Năm 2023, Ô-man có GDP/người cao gấp 2 lần GDP/người của A-đéc-bai-gian.
- d) Nguyên nhân chênh lệch GDP của một số quốc gia Tây Nam Á chủ yếu do sự khác nhau về quy mô dân số và biến động của giá dầu mỏ.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều lợi thế về tự nhiên để phát triển thủy sản. Đây là vùng trọng điểm về khai thác và nuôi trồng thủy sản của nước ta. Hiện nay, vùng đang đối mặt với nhiều khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Vì vậy, việc sử dụng hợp lý, cải tạo tự nhiên và ứng phó với biến đổi khí hậu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với vùng.

- a) Giải pháp chủ yếu để sử dụng hiệu quả nguồn nước trong nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long là xây dựng hồ chứa nước, phòng chống lũ và sạt lở bờ sông.
- b) Khó khăn lớn nhất đối với sản xuất thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long là triều cường gia tăng.
- c) Vùng có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn, chủ yếu do đường bờ biển dài, có nhiều cửa sông, bãi triều, đầm phá, rừng ngập mặn.
- d) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có sản lượng thủy sản lớn nhất nước ta.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Chủ trương mở cửa hội nhập quốc tế đã thúc đẩy hoạt động ngoại thương nước ta ngày càng phát triển. Tổng kim ngạch ngoại thương tăng nhanh. Từ năm 2016 đến nay, trị giá xuất khẩu luôn lớn hơn nhập khẩu. Cơ cấu hàng xuất, nhập khẩu có sự chuyển dịch tích cực: gia tăng xuất khẩu hàng hóa đã qua chế biến, tăng cường nhập khẩu máy móc và thiết bị hiện đại.

- a) Nước ta xuất siêu liên tục từ năm 2016 đến nay.
- b) Hàng hóa nhập khẩu của nước ta chủ yếu phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- c) Hàng nông sản, nông sản chế biến tăng nhanh và chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu hàng xuất khẩu của nước ta.
- d) Cơ cấu hàng nhập khẩu thay đổi chủ yếu do mức sống người dân tăng, thị trường quốc tế mở rộng.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Địa hình của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ gồm các khối núi cổ, cao nguyên, đồng bằng châu thổ, đồng bằng ven biển,... Miền có khí hậu cận xích đạo gió mùa, chế độ mưa khác nhau giữa Đông Trường Sơn và cao nguyên Trung Bộ. Sinh vật phổ biến trong miền là các loài nhiệt đới và xích đạo thuộc đới rừng cận xích đạo gió mùa.

- a) Cực Nam Trung Bộ có lượng mưa ít, chủ yếu do chịu tác động mạnh của gió Tây khô nóng và Tín phong bán cầu Bắc.
- b) Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có địa hình đa dạng.
- c) Sinh vật trong miền phổ biến là các loài nhiệt đới và xích đạo do tác động chủ yếu của địa hình, vị trí gần xích đạo và các dòng biển.
- d) Cao nguyên Trung Bộ có mùa khô kéo dài gây khó khăn chủ yếu cho hoạt động giao thông, xây dựng, du lịch và khai thác khoáng sản.

PHẦN III: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Năm 2024, GDP theo giá hiện hành của nước ta là 11 510,3 nghìn tỉ đồng, trong đó khu vực dịch vụ là 4 875,1 nghìn tỉ đồng. Hãy tính tỉ trọng khu vực dịch vụ trong cơ cấu GDP của nước ta năm 2024 (đơn vị: %, làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân). (42,4)

Câu 2. Năm 2024, diện tích của tỉnh Hà Tĩnh là 5 994,5 km², mật độ dân số là 222 người/km². Hãy cho biết quy mô dân số năm 2024 của tỉnh Hà Tĩnh là bao nhiêu triệu người (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân). (1,33)

Câu 3. Cho bảng số liệu sau:

Số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ, đường hàng không của nước ta năm 2015 và năm 2024

(Đơn vị: triệu lượt người)

Nghành vận tải \ Năm	2015	2024
Đường bộ	3 104,7	4 877,3
Đường hàng không	31,1	52,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024 so với năm 2015, tốc độ tăng trưởng số lượt hành khách vận chuyển bằng đường hàng không cao hơn tốc độ tăng trưởng số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân). (10,4)

Câu 4. Một dãy núi với đỉnh cao 2 711 m có hoạt động của gió phơn. Hãy cho biết tại độ cao 198 m, chênh lệch nhiệt độ giữa sườn khuất gió với sườn đón gió là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân). (10,4)

Câu 5. Năm 2015, sản lượng sữa tươi của nước ta là 1 027,9 triệu lít, năm 2024 là 1 601,6 triệu lít. Hãy cho biết năm 2024 so với năm 2015, sản lượng sữa tươi của nước ta tăng bao nhiêu lần (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân). (1,56)

Câu 6. Năm 2023, trị giá nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Tây Ban Nha là 553,0 tỉ đô la Mỹ, trị giá xuất khẩu là 616,6 tỉ đô la Mỹ. Hãy tính cán cân thương mại của Tây Ban Nha năm 2023 (đơn vị: tỉ đô la Mỹ, lấy kết quả đến một chữ số thập phân). (63,6)

HẾT

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Câu/Đề	0901	0902	0903	0904	0905	0906	0907	0908	0909	0910	0911	0912	0913	0914	0915	0916	0917	0918	0919	0920	0921	0922	0923	0924
1	C	A	B	C	C	B	A	A	D	C	A	C	B	C	B	A	A	A	B	A	A	D	A	A
2	C	C	D	C	C	A	A	B	D	D	B	A	C	B	D	A	A	C	B	C	A	C	A	A
3	B	B	B	D	C	B	C	A	D	C	D	C	C	B	C	B	D	C	B	C	C	A	D	C
4	D	A	A	C	B	A	B	A	B	B	A	D	B	A	D	D	D	D	B	B	B	C	B	D
5	A	D	B	A	B	B	A	A	C	A	A	B	B	B	C	D	D	D	C	B	D	B	C	A
6	C	B	B	B	C	A	D	D	B	A	B	D	B	D	D	A	A	B	C	B	D	D	B	C
7	B	A	D	A	B	A	A	C	B	B	D	A	A	D	A	D	D	C	B	D	D	D	A	C
8	C	C	D	B	D	B	C	D	A	C	D	D	A	D	C	C	C	D	C	D	B	C	C	A
9	C	A	A	C	A	C	A	B	D	B	B	B	A	A	A	A	A	C	B	A	C	B	A	C
10	A	C	A	C	B	D	B	B	D	C	C	D	B	D	C	A	A	D	B	D	D	D	C	C
11	A	B	C	C	A	B	A	B	C	D	D	B	C	A	D	C	C	B	C	A	D	C	C	A
12	B	C	D	A	A	B	C	A	A	A	C	B	C	A	A	B	A	A	C	B	B	C	D	B
13	A	B	A	D	A	D	B	B	A	C	B	C	A	C	A	A	D	C	B	D	B	D	B	A
14	B	A	D	D	D	B	A	D	D	D	C	D	C	A	D	B	A	B	D	D	A	B	B	A
15	C	C	B	B	B	C	D	B	D	C	B	B	B	D	A	A	C	B	D	D	A	A	C	D
16	B	C	A	D	C	C	C	D	A	A	B	C	B	A	C	D	A	C	D	B	D	A	C	B
17	B	B	A	C	A	A	C	A	D	A	C	D	C	B	B	A	A	D	B	B	B	B	B	A
18	D	A	B	B	C	C	D	A	B	C	A	C	C	A	B	A	A	D	A	D	A	A	B	A
19	S,D,S,D	S,D,S,S	D,S,S,S	S,D,S,D	S,D,S,D	S,S,D,S	S,S,D,S	S,S,S,D	S,D,S,S	D,S,S,S	S,D,P,S	D,S,S,S	D,D,S,S	S,D,P,S	S,D,S,S	S,D,S,D	S,S,D,S	D,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S
20	S,S,D,S	D,P,S,S	S,D,P,S	D,D,S,S	S,D,S,S	D,S,S,S	S,D,P,S	D,P,S,S	S,D,D,S	S,D,P,S	D,S,S,S	S,D,D,S	S,S,D,S	S,D,S,S	S,D,D,S	D,S,S,S	S,D,S,D	S,S,S,D	D,D,S,S	D,D,S,S	D,D,S,S	D,D,S,S	S,D,S,S	S,D,D,S
21	S,D,D,S	S,D,P,S	S,D,D,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,D,S	S,S,D,S	S,D,S,S	S,D,S,S	D,D,S,S	D,S,S,S	S,D,S,S	S,D,D,S	S,S,D,S	S,D,D,S	S,S,D,S	S,D,S,D	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,D,S	S,D,D,S	S,D,D,S	S,D,D,S	S,D,S,S
22	S,D,S,S	D,S,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,P,S	S,D,P,S	S,D,S,D	D,D,S,S	D,D,S,S	D,S,S,S	S,D,S,D	S,D,P,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	D,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,S,S,D	S,D,D,S	S,S,D,S	D,S,S,S	D,S,S,S	S,S,S,D
23	37,5	63,6	1,86	10,4	23,2	1,33	23,2	1,33	23,2	10,4	1,86	63,6	10,7	10,4	21,5	42,4	23,2	42,4	1,86	63,6	1,86	1,33	8,72	10,4
24	10,7	42,4	37,5	63,6	8,72	63,6	10,7	10,1	1,86	63,6	21,5	1,33	1,86	1,56	23,2	1,56	21,5	1,33	21,5	10,4	21,5	42,4	10,7	42,4
25	1,86	1,33	23,2	42,4	37,5	10,1	1,86	63,6	21,5	42,4	10,7	10,4	21,5	1,33	10,7	1,33	37,5	10,4	23,2	10,1	37,5	1,56	23,2	1,56
26	21,5	10,4	21,5	1,33	21,5	1,56	37,5	1,56	37,5	1,56	23,2	1,56	8,72	42,4	1,86	63,6	10,7	10,1	8,72	1,33	8,72	10,1	21,5	10,1
27	23,2	1,56	10,7	1,56	1,86	42,4	8,72	10,4	10,7	1,33	8,72	42,4	23,2	63,6	37,5	10,4	1,86	1,56	37,5	42,4	23,2	10,4	1,86	1,33
28	8,72	10,1	8,72	10,1	10,7	10,4	21,5	42,4	8,72	10,1	37,5	10,1	37,5	10,1	8,72	10,1	8,72	63,6	10,7	1,56	10,7	63,6	37,5	63,6

Câu/Đề	0925	0926	0927	0928	0929	0930	0931	0932	0933	0934	0935	0936	0937	0938	0939	0940	0941	0942	0943	0944	0945	0946	0947	0948
1	D	A	A	A	C	C	C	A	C	B	B	A	A	D	D	D	C	B	A	B	C	C	A	A
2	D	D	D	B	C	A	A	D	A	D	B	A	D	C	A	C	C	B	C	D	D	D	A	C
3	C	B	A	D	A	C	B	A	B	A	A	C	B	A	C	B	B	B	B	D	D	C	B	D
4	C	D	C	A	D	C	D	B	A	A	A	A	A	A	B	A	A	D	D	B	C	D	D	C
5	D	D	A	D	D	B	A	C	D	D	B	B	B	A	C	A	B	A	C	B	A	B	C	C
6	A	C	D	A	A	C	C	C	A	D	D	A	C	D	A	B	A	A	A	A	B	C	C	C
7	C	D	B	B	D	D	A	A	C	A	C	C	C	A	A	D	A	B	A	C	A	B	C	D
8	D	D	B	A	A	C	C	B	C	D	A	C	A	B	B	D	D	B	D	D	D	D	A	D
9	B	A	C	A	B	D	C	A	A	C	B	A	D	C	A	A	C	D	C	C	B	B	A	D
10	B	C	D	C	A	D	B	D	A	B	B	D	C	C	A	B	C	A	A	C	D	C	C	A
11	A	C	A	C	C	B	A	A	B	C	B	B	C	A	D	D	D	D	B	A	B	B	C	A
12	B	A	A	D	A	B	C	D	A	D	D	A	D	C	C	B	B	B	B	A	C	C	C	C
13	B	B	B	A	D	A	B	A	A	B	A	C	D	C	A	C	B	D	B	D	B	B	A	D
14	A	C	A	C	D	D	C	D	B	B	A	B	C	B	B	A	A	A	A	A	C	D	A	A
15	B	B	D	A	B	B	C	A	D	D	B	D	B	C	A	C	A	C	B	B	B	A	C	B
16	C	D	B	B	D	C	D	D	D	C	A	C	A	A	B	A	A	D	D	A	B	B	A	B
17	D	B	B	B	D	A	B	D	D	B	A	A	A	A	B	D	C	C	D	D	B	D	B	A
18	A	C	D	B	C	D	D	A	C	B	C	D	C	B	A	A	D	B	C	C	D	B	C	A
19	D,S,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	D,D,S	S,S,D	S,S,D	S,D,S	S,D,S	S,S,D	S,D,S	D,D,S	D,D,S	S,S,D	D,D,S	S,D,S	D,S,S	S,D,S	D,S,S	S,D,S	D,S,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S
20	D,S,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,S,D	S,S,D	S,D,S	S,D,S	D,D,S	S,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S
21	S,D,S	S,S,D	S,D,S	S,D,S	D,D,S	S,S,D	S,S,D	D,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	D,D,S	S,S,D	D,D,S	S,D,S	D,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S
22	D,S,D	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	D,D,S	D,S,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	D,S,S	D,S,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S
23	42,4	21,5	10,1	1,86	1,56	23,2	42,4	8,72	42,4	1,86	10,1	37,5	1,33	1,86	10,1	37,5	1,33	1,86	63,6	37,5	42,4	10,7	10,4	8,72
24	1,33	10,7	1,56	23,2	1,33	10,7	10,1	37,5	1,56	10,7	1,56	8,72	10,4	23,2	1,56	8,72	63,6	37,5	42,4	10,7	10,4	8,72	42,4	1,86
25	10,4	8,72	1,33	10,7	10,4	1,86	1,33	21,5	1,33	23,2	63,6	21,5	63,6	37,5	63,6	1,86	42,4	23,2	10,4	21,5	1,33	21,5	10,1	10,7
26	1,56	37,5	63,6	37,5	63,6	8,72	10,4	1,86	10,4	8,72	10,4	23,2	42,4	10,7	1,33	10,7	10,1	21,5	10,1	1,86	1,56	23,2	1,33	21,5
27	63,6	1,86	42,4	8,72	42,4	21,5	63,6	23,2	10,1	21,5	1,33	10,7	1,56	8,72	42,4	21,5	1,56	8,72	1,56	23,2	10,1	1,86	63,6	23,2
28	10,1	23,2	10,4	21,5	10,1	37,5	1,56	10,7	63,6	37,5	42,4	1,86	10,1	21,5	10,4	23,2	10,4	10,7	1,33	8,72	63,6	37,5	1,56	37,5